

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 346/2024/TLST - DS ngày 26 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn Q - Sinh năm: 1960 và bà Lê Thị Ngọc S - Sinh năm: 1963; cùng địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P - Sinh năm: 1976; địa chỉ: 2 kp E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:*

- Bà Nguyễn Thị B - Sinh năm: 1953; địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1972; địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Kiều L - Sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Phạm Thị Mỹ K - Sinh năm: 1974; địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Kiều N - Sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn Q, bà Lê Thị Ngọc S và bà Nguyễn Thị B, bà Phạm Thị Mỹ K, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kiều L, bà Nguyễn Thị Kiều N đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo tờ giao kèo sang nhượng thành quả lao động đề ngày 12/12/1996.

Đối với phần đất qua đo đạc có diện tích 1.327,8m² thuộc một phần thửa 291 tờ bản đồ số 5 (nay là thửa 78 tờ bản đồ số 07) tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

Phần đất ký hiệu 78 - 1 (1.146m²): bao gồm phần đất ký hiệu 01 (3,9m²), 02 (32,7m²), 4 (6,6m²), 08 (1.102,8m²);

Phần đất ký hiệu 78 - 2 (179,1m²): bao gồm phần đất ký hiệu 05 (163,7m²), 06 (15,4m²);

Phần đất ký hiệu 03 (2,7m²).

(có họa đồ kèm theo).

Ông Phạm Văn Q và bà Lê Thị Ngọc S được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh (thu hồi, cấp lại) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên cho ông bà khi có yêu cầu.

Ông Phạm Văn Q và bà Lê Thị Ngọc S đồng ý liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thị B, bà Phạm Thị Mỹ K, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kiều L, bà Nguyễn Thị Kiều N số tiền 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng).

Đối với việc bị đơn yêu cầu mở (bắt) mới 02 cây cầu bê tông từ thửa 77 của bà B qua thửa 78 (tranh chấp) thì phía bị đơn sẽ thỏa thuận với nguyên đơn sau. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ yêu cầu giải quyết trong vụ việc khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Phạm Văn Q, bà Lê Thị Ngọc S là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Bị đơn là bà Phạm Thị Mỹ K, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kiều L, bà Nguyễn Thị Kiều N đồng ý liên đới nộp 75.000đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí.

Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng của vụ án là 4.925.000đồng (bốn triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) nguyên đơn đã nộp xong và tự chịu nên ghi nhận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Lưu hsva, vp.

THẨM PHÁN

Dương Ngọc Tú